

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T ; nơi cư trú: Thôn CH, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

**- Bị đơn:** Chị Dương Thị H ; nơi cư trú: Thôn CH, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Dương Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06-8-2021 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Anh chị kết hôn trong hoàn cảnh cả hai đều đã có gia đình và đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy ra bất hòa, chị Hà đã nhiều lần bỏ đi. Từ cuối năm 2022 đến nay chị Hà đã thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Dương Thị H .

Về con chung: Anh và chị Dương Thị H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử chị Dương Thị H xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như anh Nguyễn Văn T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã xảy ra bất hòa. Từ cuối năm 2022 đến nay chị đã thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh T xin ly hôn chị không đồng ý. Nếu anh T cố tình ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T không có con chung

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tại các phiên họp, phiên hòa giải bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Dương Thị H . Về con chung: Anh T và chị Hà không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Dương Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn CH, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 06-8-2021, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay anh T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị ly hôn chị Hà. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hà không đồng ý ly hôn với anh T. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H có mâu thuẫn, từ cuối năm 2022 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của anh Nguyễn Văn T xin ly hôn chị Dương Thị H phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Dương Thị H .
2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002485 ngày 24 tháng 02 năm 2023. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã CH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**